

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
1	Đối với vật tư, vật liệu chính phần xây dựng	Vật tư, vật liệu xây dựng và thiết bị chào thầu đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chủng loại, nhà sản xuất, tiêu chuẩn sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác theo yêu cầu tại Mục 3.1, 3.3 - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu, kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ, bổ sung
2	Đối với vật tư, thiết bị điện, PCCC chính (hàng hóa)	Có đề xuất đáp ứng các yêu cầu tại các điểm a dưới đây	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không đáp ứng, kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ, bổ sung một trong các yêu cầu tại các điểm a dưới đây
a	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa chào thầu đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Mục 3.1, 3.3 - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, có tài liệu chứng minh tính đáp ứng.	- Không chào Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 3.1, 3.3 - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, hoặc; - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Mục 3.1, 3.3 -

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
			Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, hoặc; - Một số thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng, hoặc; - Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.
	Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
		Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Công tác chuẩn bị thi công a. Có sơ đồ tổ chức thi công, thành lập ban chỉ huy công trường, có đầy đủ các chức danh, nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ huy công trường. b. Có đề xuất phương án tổ chức thi công cho từng hạng mục công trình theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế (nêu tại Chương V - Yêu cầu về Kỹ thuật)	Đề xuất hợp lý, đầy đủ cả 2 nội dung a, b.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không đầy đủ cả 2 nội dung a, b.	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục: Mô tả biện pháp thi công cụ thể như sau: Công tác giao nhận mặt bằng; Công tác đào đất; Công tác phá dỡ; Công tác xây; Công tác trát; Công tác sơn; Công tác bê tông; công tác cốp pha; Công tác lắp dựng cốt thép; Công tác chống thấm; Công tác lắp đặt thiết bị điện, thiết bị PCCC; Công tác hoàn thiện và công tác nghiệm thu; theo yêu cầu tại Chương V- Yêu cầu về Kỹ thuật.	Đề xuất hợp lý, khả thi đáp ứng các yêu cầu	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày kể từ ngày khởi công.	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Có đề xuất không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có đề xuất hợp lý, khả thi, phù hợp và đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công: có hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình; hệ thống quản lý chất lượng phải phù hợp qui mô công trình trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình; có biện pháp quản lý hồ sơ chất lượng công trình phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình: Có đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
5.2. Phòng cháy chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tuân thủ quy định pháp luật về PCCC	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không đề xuất.	Không đạt
6.2. Kết quả thực hiện các hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC với		

EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC (Danh sách các đơn vị thành viên theo Điều lệ của EVNCPC tại thời điểm đánh giá hợp đồng):		
a. Đối với các hợp đồng đã đăng tải thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025:	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hoặc có ít hơn 03 hợp đồng bị đánh giá không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo, do EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tối thiểu sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải.	Đạt
	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu có từ 03 hợp đồng trở lên bị đánh giá không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo do EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tối thiểu sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải	Không đạt
b. Đối với các hợp đồng thực hiện theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và nghị định:	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hoặc có ít hơn 03 hợp đồng bị EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC thông báo bằng văn bản không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo (kèm biên bản làm việc với nhà thầu hoặc báo cáo của tư vấn giám sát).	Đạt
	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu có từ 03 hợp đồng trở lên bị EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC thông báo bằng văn bản không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo (kèm biên bản làm việc với nhà thầu hoặc báo cáo của tư vấn giám sát).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt và chấp nhận được.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Tuân thủ quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Nhà thầu tuân thủ quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: a) Có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư cấp cho công trình	Có các cam kết đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
b) Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư cấp cho công trình.	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu, kể cả sau khi bổ sung làm rõ	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp E-HSDT không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là đạt ở bước đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá về tài chính.

Ghi chú:

Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác đối với toàn bộ các tài liệu liên quan:

Thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, bao gồm: báo cáo tài chính hoặc tài liệu về doanh thu, tài sản ròng; tình hình thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế; nguồn lực tài chính; nhân sự chủ chốt; máy móc, thiết bị chủ yếu; hợp đồng đã và đang thực hiện, năng lực sản xuất, trong đó hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu được công khai các nội dung chính.

Các văn bằng chứng chỉ có liên quan... đã kê khai trên hệ thống.